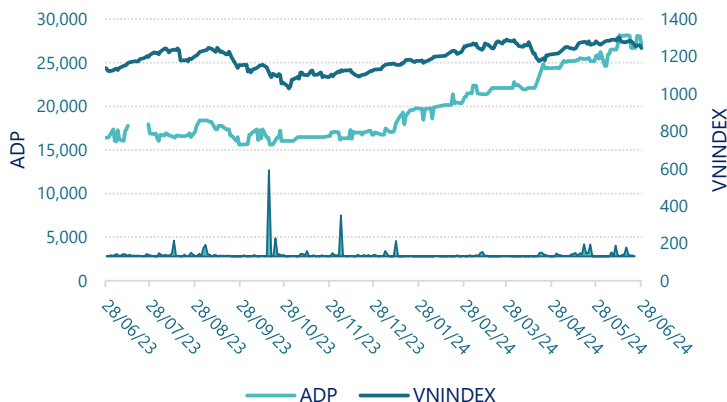




CTCP Sơn Á Đông (HSX: ADP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ) **27,850**

Cao nhất 52 tuần (VNĐ)

Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)

SL cổ phiếu LH 23,039,850

KLGD BQ 20 phiên (CP) 1,780

% sở hữu nước ngoài 0.9%

Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)

Vốn hóa (tỷ VNĐ) 642

P/E 7.0

EPS 3,976

DT thuần

Q2/24

245

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 79.0 | 47.8%

YoY: ▲ 157 | 180%

LN sau thuế

Q2/24

27.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.20 | 23.3%

YoY: ▲ 19.4 | 235%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

14.1%

+/- YoY: ▲ 2.3%

DT thuần

6T 2024

412

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 216 | 110%

LN sau thuế

6T 2024

50.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 32.8 | 187%

ROE

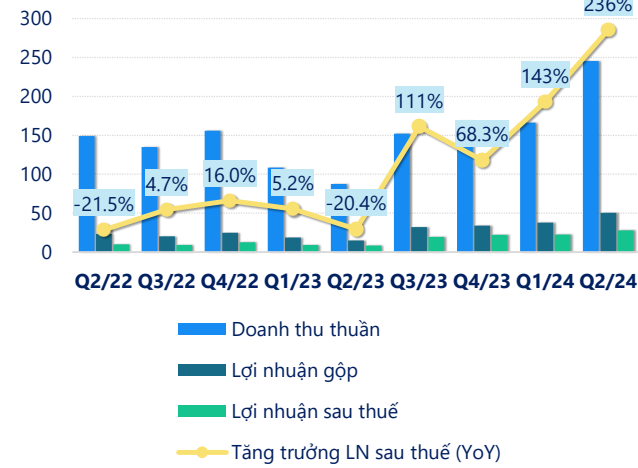
Q2/24

34.6%

+/- YoY: ▲ 20.1%

tỷ VNĐ

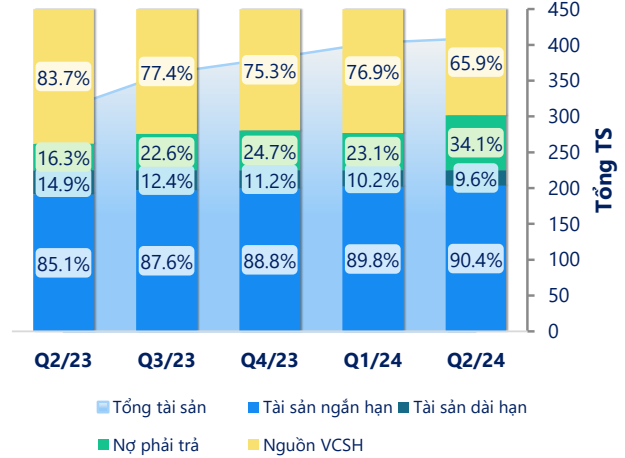
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

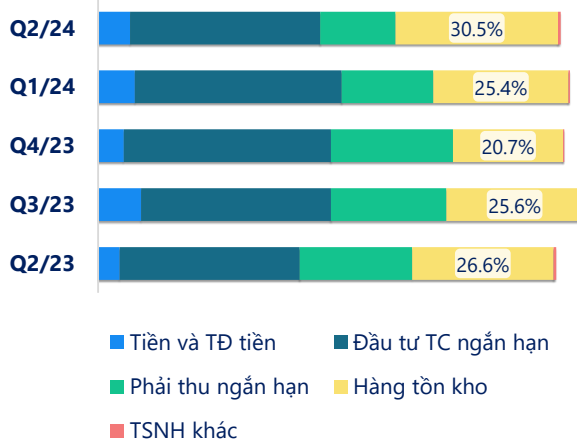
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



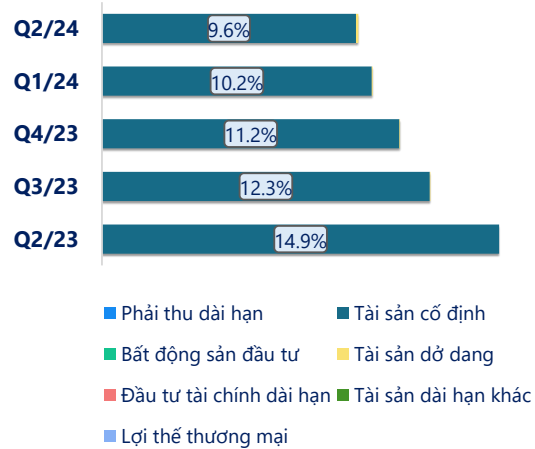
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

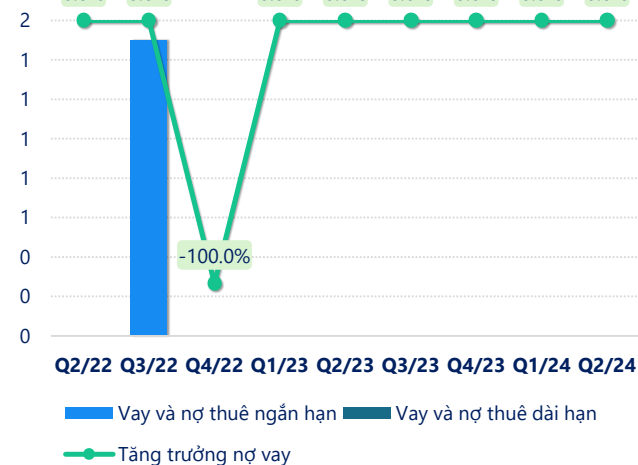
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

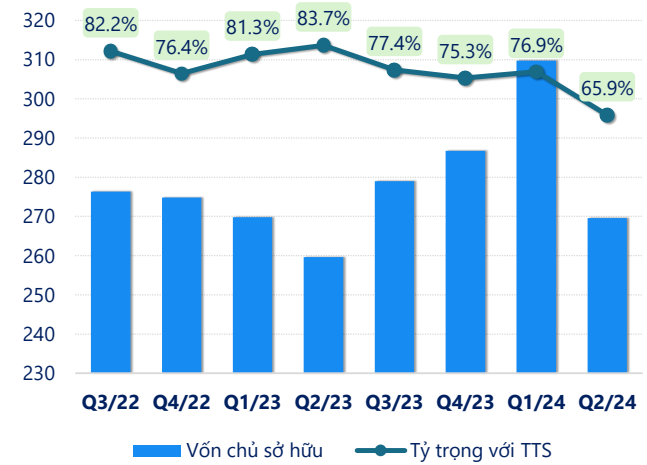
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

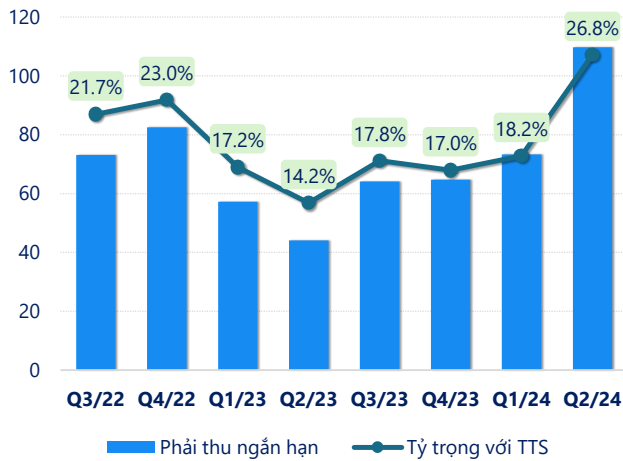
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



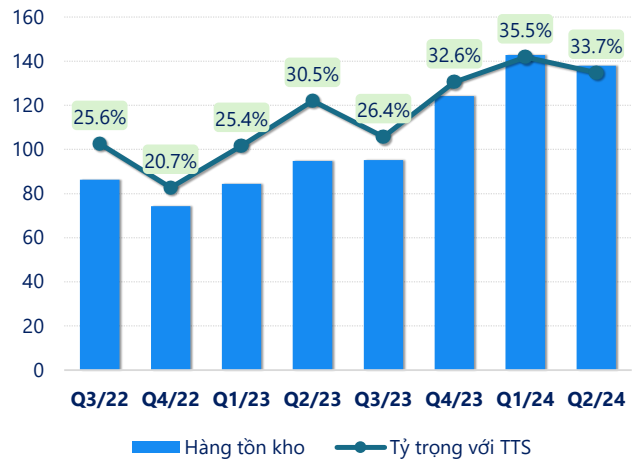
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


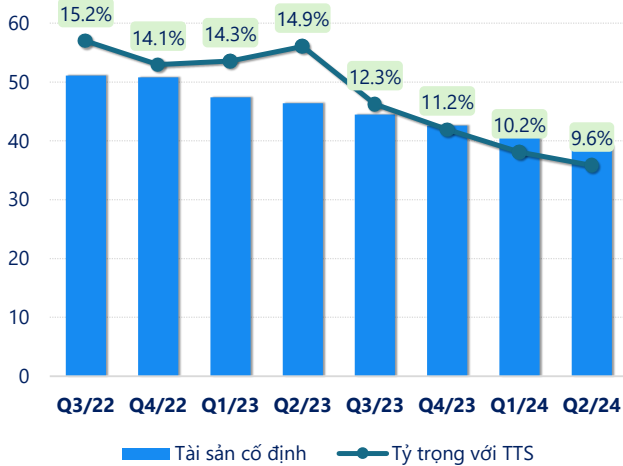
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


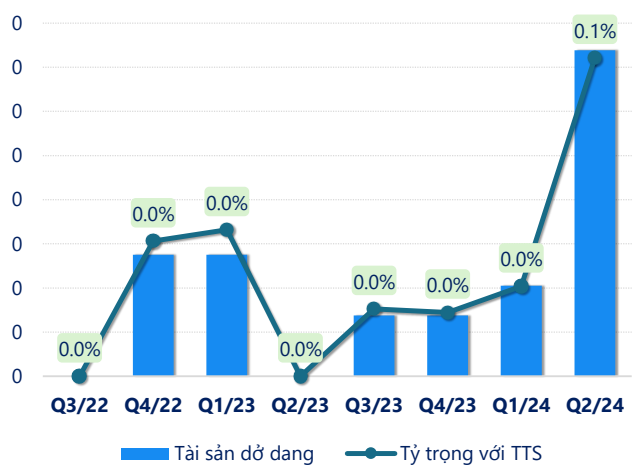
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

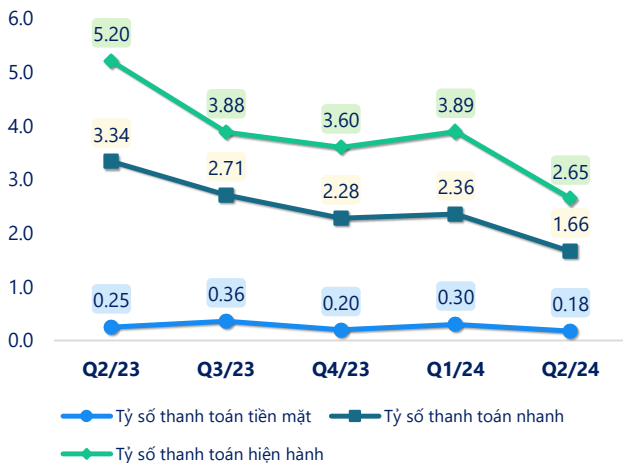
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

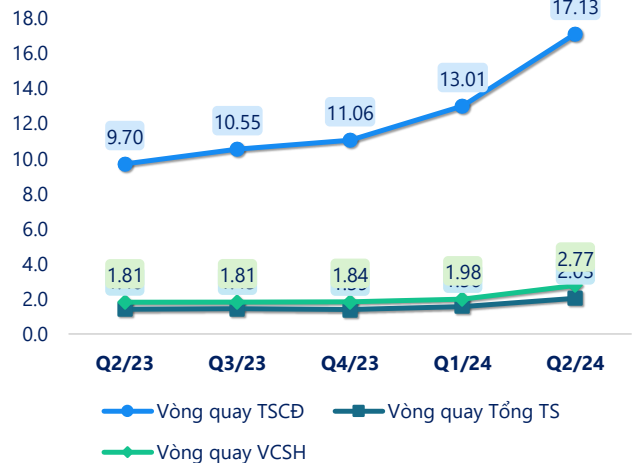
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	310	360	381	403	409
Tài sản ngắn hạn	264	316	338	362	370
Tiền và tương đương tiền	12.5	29.2	18.5	27.9	24.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	111	126	130	117	97.0
Phải thu ngắn hạn	44.1	64.1	64.7	73.3	110
Hàng tồn kho	94.7	95.2	124	143	138
Tài sản ngắn hạn khác	1.61	1.35	0.63	0.72	0.70
Tài sản dài hạn	46.4	44.5	42.7	41.0	39.5
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	46.4	44.5	42.6	40.9	39.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.07	0.07	0.10	0.37
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	50.7	81.4	93.9	92.9	140
Nợ ngắn hạn	50.7	81.4	93.9	92.9	140
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	34.2	58.8	74.3	78.4	94.0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	260	279	287	310	270
Vốn chủ sở hữu	260	279	287	310	270
Vốn điều lệ	230	230	230	230	230
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)